

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN Y  
TỈNH TUYÊN QUANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **80/2021/HNGĐ- ST.**

Ngày 29/3/2021

*V/v Tranh chấp ly hôn, nuôi con khi ly hôn.*

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Y, TỈNH TUYÊN QUANG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Văn Toàn

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Bà Nguyễn Thu Hà

2. Bà Đặng Thị Huệ

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Mai Thị Huệ - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Tuyên Quang.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Y, tỉnh Tuyên Quang** tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Huyền Trang - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 3 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Tuyên Quang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 370/2020/TLST-HNGĐ, ngày 10/11/2020 về việc: Tranh chấp hôn nhân và gia đình, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 18/2021/QĐXXST-HNGĐ, ngày 23/02/2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 14/2021/QĐST-HNGĐ ngày 11/3/2021, giữa:

\* *Nguyên đơn:* Chị Cao Thị H (tên gọi khác: C), sinh năm 1985.

\* *Bị đơn:* Anh Đặng Văn P, sinh năm 1985

Cùng địa chỉ: Thôn Đồng Bài, xã T, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang.

*(Chị H có đơn xin xét xử vắng mặt, anh P vắng mặt không có lý do)*

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Trong đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn là chị Cao Thị H trình bày:*

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Đặng Văn P đăng ký kết hôn vào ngày 14/10/2004 tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang trên cơ sở tự nguyện, được hai bên gia đình tổ chức cưới hỏi theo phong tục địa phương. Sau khi kết hôn vợ chồng chị sống tại thôn Đồng Bài, xã T, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang, vợ chồng chị chung sống không hạnh phúc do anh P thường xuyên uống rượu, không quan tâm đến gia đình, khoảng 5 năm nay chị đưa các con đi làm ăn xa, thỉnh thoảng có về địa phương nhưng chị và anh P đã sống ly thân được khoảng 5 năm. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, không còn yêu thương quý trọng nhau, mục đích hôn

nhân không đạt được nên chị làm đơn đề nghị Tòa án nhân dân huyện Y giải quyết cho chị được ly hôn với anh Đặng Văn P.

Về con chung: Chị và anh Đặng Văn P có 03 con chung là các cháu Đặng Thị N sinh ngày 17/6/2004, Đặng Thị L sinh ngày 08/5/2006 và Đặng Văn T sinh ngày 25/5/2012. Hiện nay 03 con chung đang ở với chị. Khi ly hôn chị yêu cầu được trực tiếp nuôi cả 03 con và không yêu cầu anh P cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản, đất đai, công nợ chung: chị và anh P không có tài sản chung; không vay nợ ai, cũng không cho ai vay nợ nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong đơn xin xét xử vắng mặt tại phiên toà, Chị H giữ nguyên quan điểm như đã trình bày trong quá trình giải quyết vụ án.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã thực hiện đầy đủ thủ tục tố tụng theo quy định của pháp luật và tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng anh P trốn tránh, giấu địa chỉ, không thực hiện các quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình, không có văn bản trình bày ý kiến. Do đó Tòa án không lấy được lời khai và không tiến hành hòa giải được.

Tại phiên toà đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Y phát biểu quan điểm: Toà án đã thụ lý, giải quyết vụ án ly hôn sơ thẩm về việc “*Tranh chấp ly hôn, nuôi con khi ly hôn*” là đúng thẩm quyền, đúng nội dung tranh chấp. Quá trình thụ lý, giải quyết vụ án và tại phiên toà, thẩm phán và Hội đồng xét xử (HĐXX) đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự; quyền và nghĩa vụ của đương sự được đảm bảo. Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ chấp nhận. Đề nghị HĐXX áp dụng các Điều 28, 35, 39, 147, 228, 235, 238, 266, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự; các điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Cao Thị H, xử cho chị Cao Thị H được ly hôn với anh Đặng Văn P. Về con chung: Giao 03 con chung là các cháu Đặng Thị N sinh ngày 17/6/2004, Đặng Văn T sinh ngày 25/5/2012 và Đặng Thị L sinh ngày 08/5/2006 cho Chị H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Anh Đặng Văn P không phải cấp dưỡng nuôi con và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở. Về án phí: Chị H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Chị H và anh P kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn, vì vậy đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Chị H khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn, giao nuôi con chung khi ly hôn, do vậy quan hệ pháp luật

tranh chấp xác định là: *Tranh chấp ly hôn, nuôi con khi ly hôn* theo quy định tại khoản 1, Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về thẩm quyền giải quyết của Tòa án: Kết quả xác minh xác định anh Đặng Văn P đăng ký hộ khẩu thường trú và hiện đang cư trú tại xã T, huyện Y. Vì vậy, căn cứ khoản 1, điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án có thẩm quyền giải quyết vụ án là Tòa án nhân dân huyện Y.

[3] Anh P đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt. Do đó, HĐXX căn cứ khoản 3 điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt bị đơn.

[4] Về yêu cầu khởi kiện của chị Cao Thị H , HĐXX nhận định:

[4.1] Đối với yêu cầu xin ly hôn với anh Đặng Văn P: Căn cứ kết quả xác minh tại chính quyền địa phương nơi cư trú của anh P xác định: Chị H và anh P kết hôn từ năm 2004. Sau khi kết hôn, vợ chồng Chị H chung sống tại thôn Đồng Bài, xã T được khoảng 10 năm. Khoảng năm 2015 Chị H đã đưa các con đi làm ăn xa, thỉnh thoảng có về địa phương nhưng Chị H và anh P đã sống ly thân. Nguyên nhân dẫn đến mâu thuẫn, sống ly thân giữa Chị H và anh P là do anh P không chịu làm ăn, thường xuyên uống rượu, chửi bới vợ con, vợ chồng Chị H không còn quan tâm chăm sóc đến nhau, không tồn tại một gia đình hạnh phúc.

Bản thân Chị H xác định vợ chồng không còn tình cảm, không thể quay lại đoàn tụ được. Quá trình giải quyết vụ án, anh P không có ý kiến gì, không có mặt theo yêu cầu của Tòa án để tiến hành hòa giải, điều đó cho thấy anh P cũng không mong muốn hòa giải đoàn tụ. Từ những căn cứ trên xác định, tình trạng hôn nhân giữa Chị H và anh P đã thực sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, yêu cầu xin ly hôn của Chị H là chính đáng và có căn cứ cần chấp nhận theo quy định tại khoản 1, Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[4.2] Đối với yêu cầu được giao nuôi con chung khi ly hôn, HĐXX nhận định: Chị H và anh P có 03 con chung, từ khi sống ly thân các con chung đều do Chị H trực tiếp nuôi dưỡng. Anh P giấu địa chỉ, không rõ nghề nghiệp, mức thu nhập và không có văn bản trình bày nguyện vọng nuôi con. Chị H có nguyện vọng được nuôi con, bản thân các cháu đều trên 7 tuổi và đều có nguyện vọng được sống cùng mẹ. Vì vậy nên giao 03 con chung là Đặng Thị N sinh ngày 17/6/2004, Đặng Thị L sinh ngày 08/5/2006 và Đặng Văn T sinh ngày 25/5/2012 cho Chị H trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp. Từ những căn cứ trên, HĐXX xét thấy yêu cầu nuôi con của Chị H là có căn cứ cần được chấp nhận. Do Chị H không yêu cầu cấp dưỡng nên anh P không phải cấp dưỡng nuôi con chung và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

[5] Về tài sản, đất đai, công nợ chung: Chị H xác định không có, không đề nghị giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí: Chị H phải nộp toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Anh P không phải nộp án phí.

[7] Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39, 147, 228, 235, 238, 264, 266, 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Áp dụng khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, các điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án,

**Xử:** Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Cao Thị H về việc *Kiện Tranh chấp ly hôn, nuôi con khi ly hôn* đối với anh Đặng Văn P.

**1. Về quan hệ hôn nhân:** Chị Cao Thị H (tên gọi khác: C) được ly hôn anh Đặng Văn P.

**2. Về nuôi con chung:** Giao cháu Đặng Thị N, sinh ngày 17/6/2004, Đặng Thị L, sinh ngày 08/5/2006 và cháu Đặng Văn Trường, sinh ngày 25/5/2012 cho chị Cao Thị H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Anh Đặng Văn P có quyền, nghĩa vụ thăm nom con không ai được cản trở.

**3. Về án phí:** Chị Cao Thị H phải nộp 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) tại biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001870 ngày 10 tháng 11 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Y, tỉnh Tuyên Quang. Anh Đặng Văn P không phải nộp án phí.

**4. Về quyền kháng cáo:** Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai./.

#### ***Nơi nhận***

- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND huyện Y;
- Chi cục THADS huyện Y;
- UBND xã T (Nơi ĐKKH);
- Các đương sự;
- Lưu VT- HS.

### **T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Nguyễn Văn Toàn**

**CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN**

**THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Phạm Văn Sử   Đặng Thị N**

**Nguyễn Văn Toàn**









